**ÔN TẬP HALOGEN**

**Câu 1:** Nước Gia – ven là hỗn hợp của:

**A.** HCl, HClO, H2O. **B.** NaCl, NaClO3, H2O.

**C.** NaCl, NaClO, H2O. **D.** NaCl, NaClO4 , H2O.

**Câu 4:** Đổ dung dịch AgNO3 vào dung dịch muối nào sau đây sẽ **không** có phản ứng

**A.** NaF **B.** NaCl **C.** NaBr **D.** NaI

**Câu 5:** Dung dịch axit nào sau đây **không** thể chứa trong bình thuỷ tinh?

**A.** HCl **B.** H2SO4 **C.** HNO3 **D.** HF

**Câu 7:** Kim loại nào sau đây khi tác dụng với HCl và Clo cho cùng một muối clorua kim loại:

 **A.** Cu **B.** Ag **C.** Fe **D.** Zn

**Câu 8:** Hiện tượng quan sát được khi cho khí clo vào dung dịch KI có chứa sẵn một ít hồ tinh bột ?

**A.** không có hiện tượng gì. **B.** Có hơi màu tím bay lên.

**C.** Dung dịch chuyển sang màu vàng. **D.** Dung dịch có màu xanh đặc trưng.

**Câu 9:** Brom bị lẫn tạp chất là clo. Để thu được brom cần làm cách nào sau đây:

**A.** Dẫn hỗn hợp đi qua dung dịch H2SO4 loãng **B.** Dẫn hỗn hợp đi qua nước

**C.** Dẫn hỗn hợp đi qua dung dịch NaBr **D.** Dẫn hỗn hợp đi qua dung dịch NaI

**Câu 10:** Trong các dãy sau đây dãy nào tác dụng với dung dịch HCl:

**A.** AgNO3, MgCO3, BaSO4, MnO2 **C.** Fe2O3, MnO2, Cu, Al

**B.** Fe, CuO, Ba(OH)2, MnO2 **D.** CaCO3, H2SO4, Mg(OH)2, MnO2

**Câu 13**. Khi sục khí CO2 vào dung dịch chứa NaClO thì thu được

**A.** NaHCO3 và Cl2 **B.** NaCl + CO3 **C.** NaHCO3 + HCl **D.** NaHCO3 + HClO

**Câu 15:** Cho các phản ứng sau:

(a) Cl2 + 2NaBr → 2NaCl + Br2. (b) Br2 + 2NaI → 2NaBr + I2.

(c) F2 + 2NaCl → 2NaF + Cl2. (d) Cl2 + 2NaF → 2NaCl + F2.

(e) HF + AgNO3 → AgF + HNO3. (f) HCl + AgNO3 → AgCl + HNO3.

Số phương trình hóa học viết *đúng* là:

A. 4 B. 5 C. 2 D. 3

**Câu 16:** Cho một mảnh giấy quì tím vào dung dịch NaOH loãng. Sau đó sục khí Cl2 vào dung dịch đó, hiện tượng xảy ra là:

A. Giấy quì từ màu tím chuyển sang màu xanh.

B. Giấy quì từ màu xanh chuyển sang không màu.

C. Giấy quì từ màu xanh chuyển sang màu hồng.

D. Giấy quì từ màu xanh chuyển sang màu hồng.

**Câu 17:** Trong phòng thí nghiệm, khí clo được điều chế bằng cách khử hợp chất nào sau đây

A. H2SO4 B. NaCl C. KMnO4 D. HCl

**Câu 18:** Câu nào sau đây *đúng*?

A. Tất cả các muối AgX (X là halogen) đều không tan

B. Các hidro halogenua tác dụng trực tiếp với hầu hết các kim loại.

C. Các hidro halogenua ở đk thường đều là chất khí, dễ tan trong nước thành các dung dịch axit mạnh.

D. Tính axit của các axit HX tăng từ HF đến HI

**Câu 20:** Trong các nguyên tử nhóm halogen, chất ở trạng thái lỏng là:

A. Cl2 B. F2 C. Br2 D. I2

**Câu 21:** Để loại hơi nước có lẫn trong khí clo, ta dẫn hỗn hợp khí qua:

A. Dung dịch NaOH B. Dung dịch NaCl đặc

C. CaO khan D. H2SO4 đặc

**Câu 22:** Để điều chế đơn chất halogen từ các hợp chất tương ứng như NaF, NaCl, NaBr, NaI, phương pháp điện phân nóng chảy là phương pháp duy nhất dùng để điều chế:

A. Br2 B. I2 C. F2 D. Cl2

**Câu 23:** Công thức của clorua vôi là:

A. Ca2OCl B. CaO2Cl C. CaOCl D. CaOCl2

**Câu 24:** Cho 31,84 gam hỗn hợp NaX và NaY (X, Y là 2 halogen ở hai chu kì liên tiếp) vào dung dịch AgNO3 dư thì thu được 57,34 gam kết tủa. Công thức của 2 muối là:

A. NaF, NaCl B. NaF, NaCl hoặc NaBr, NaI

C. NaBr, NaI D. NaCl, NaBr

**Câu 25:** Cho 15,8 gam KMnO4 tác dụng hoàn toàn với dung dịch HCl đặc, dư. Thể tích khí thu được (đktc) là:

A. 8,96 lít B. 5,6 lít C. 0,6 lít D. 4,48 lít

**Câu 26:** Cho lượng dư dung dịch AgNO3 tác dụng với hỗn hợp gồm 0,1 mol NaF và 0,1 mol NaCl. Khối lượng kết tủa tạo thành là:

A. 27,05 gam B. 21,6 gam C. 10,8 gam D. 14,35 gam

**Câu 27:** Cho 1,12 lít (đktc) halogen X2 tác dụng vừa đủ với đồng kim loại thu được 11,2 gam CuX2. Nguyên tố halogen là:

A. Brom B. Clo C. Flo D. Iot

**Câu 29:** Cho 16,2 gam khí HX (X là halogen) vào nước thu được dung dịch X. Cho X tác dụng với lượng dư dung dịch AgNO3 thu được 37,6 gam kết tủa. Xác định HX?

A. HI B. HF C. HCl D. HBr

**Câu 30:** Hòa tan 0,6 gam một kim loại hóa trị II vào một lượng HCl dư. Sau phản ứng khối lượng dung dịch tăng lên 0,55g. Kim loại là:

A. Fe B. Mg C. Ba D. Ca

**Câu 4:** Cho các chất sau: Na2O, Cu, FeO, Ca(OH)2, KHSO3, Ag. Có mấy chất có thể phản ứng được với dd HCl?

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 10:** Khí clo **không** phản ứng với chất nào sau đây?

 **A.** NaOH **B.** KI **C.** FeCl2 **D.** O2

**Câu 11:** Để điều chế 4,48 lít khí Cl2 (ở đktc) thì cần bao nhiêu gam KMnO4 để tác dụng với dung dịch HCl đặc?

 **A.** 15,8 gam **B.** 7,9 gam **C.** 12,64 gam **D.** 9.48 gam

**Câu 12:** Phản ứng nào sau đây dùng để điều chế khí hidroclorua trong phòng thí nghiệm?

A.H2 + Cl2 → 2HCl **C.** H2O + Cl2 → HCl + HClO

B.H2 + SO2 → HCl + H2SO4  **D.** H2SO4 (đặc) + NaCl (r) → HCl + NaHSO4

**Câu 18:** Để nhận biết dung dịch chứa muối clorua, người ta dùng:

**A.** NaNO3 **B.** NaCl **C.** AgCl **D.** AgNO3

**Câu 19:** Cho các chất sau: Zn, Cu, AgNO3, SiO2, NaNO3, MnO2, FeO. Số chất tác dụng được với dung dịch HCl là:

**A.** 6 **B.** 4 **C.** 3 **D.** 5

**Câu 22:** AlCl3 được ứng dụng để làm:

**A.** Chất chống mục cho gỗ **B.** Dùng làm phân bón

**C.** Chất xúc tác trong tổng hợp hữu cơ **D.** Dùng để trừ sâu bệnh trong nông nghiệp.

**Câu 25:** Dung dịch muối Iot hàng ngày được dùng để phòng bệnh biếu cổ. Muối Iot ở đây là:

A.NaI B. I2 C. NaCl và I2  D. NaI và NaCl

**Câu 27:** Cho các phát biểu sau:

(a) Tính chất hóa học cơ bản của các halogen là tính oxi hóa mạnh,

(b) Khi đi từ flo đến iot, nhiệt độ sôi và nhiệt độ nóng chảy của các đơn chất halogen tăng dần,

(c) Trong hợp chất, halogen có số oxi hóa: -1, +1, +3, +5, +7,

(d) Trong tự nhiên, hoalogen chủ yếu tồn tại ở dạng đơn chất

(e) Ở điều kiện thường, brom lỏng màu đỏ nâu, dễ bay hơi và bị thăng hoa.

Số phát biểu đúng là

**A.** 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 4

**Câu 30:** Hòa tan 11,2 gam hỗn hợp bột X gồm Mg, Cu vào dung dịch HCl loãng dư, sau khi phản ứng hoàn toàn thu được 4,48 lí khí (đktc). Phần trăm khối lượng Mg trong hỗn hợp là:

**A.** 57,14% **B.** 42,86% **C.** 21,43% **D.** 28,57%